

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA TRUNG ƯƠNG HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

HOÀNG ANH THƠ, NGUYỄN THỊ BẢO NGA, NGUYỄN PHƯƠNG NGA*

Tóm tắt: Bài viết dựa trên kết quả nghiên cứu đề tài khoa học “Công tác báo cáo định kỳ của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam - Thực trạng và giải pháp”. Thông qua phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp và điều tra khảo sát, nhóm nghiên cứu phân tích, đánh giá việc ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê, từ đó đề xuất giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác báo cáo định kỳ. Bài viết phân tích thực tế triển khai phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê của hệ thống Hội các cấp, đánh giá tình trạng sử dụng và tính đáp ứng của phần mềm này. Kết quả của nghiên cứu này là cơ sở để xuất giải pháp góp phần hoàn thiện công tác báo cáo định kỳ của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê, báo cáo định kỳ, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

APPLYING INFORMATION TECHNOLOGY IN THE PERIODIC REPORTING WORK OF VIETNAM WOMEN'S UNION

Abstract: The paper is written based on research results of the scientific research “The periodic reporting work of Vietnam Women's Union - Current status and solutions”. Through secondary data collection and survey methods, the research team analyzes and evaluates the application of information technology and software application to synthesize statistical reports, thereby proposing solutions to enhance the application of information technology in the periodic reporting work. The paper analyzes the actual implementation of software applications to synthesize statistical reports of Vietnam Women's Union at all levels, evaluating the status of use and responsiveness of this software. The results of this study are the basis for proposing solutions to contribute to improving the periodic reporting work of Vietnam Women's Union in the coming time.

Keywords: Applying information technology, software application to synthesize statistical reports, periodic reports, Vietnam Women's Union.

* Trung ương Hội LHPN Việt Nam

Ngày nhận bài: 25/12/2023; Ngày phản biện: 10/01/2024; Ngày duyệt đăng: 29/02/2024

1. Đặt vấn đề

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 09/2019/NĐ-CP quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước: *Báo cáo là một loại văn bản hành chính (gồm văn bản giấy và văn bản điện tử) của cơ quan, tổ chức, cá nhân để thể hiện tình hình, kết quả thực hiện công việc nhằm giúp cho cơ quan, người có thẩm quyền có thông tin phục vụ việc phân tích, đánh giá, điều hành và ban hành các quyết định quản lý phù hợp.* Khoản 1 Điều 4 Nghị định này cũng quy định về các loại chế độ báo cáo: Báo cáo định kỳ (BCĐK), báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất, trong đó *chế độ BCĐK là chế độ báo cáo được ban hành để đáp ứng yêu cầu thông tin tổng hợp của các cơ quan hành chính nhà nước, được thực hiện theo một chu kỳ xác định và lặp lại nhiều lần* (Chính phủ, 2019).

Trong những năm qua, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (TW Hội) luôn quan tâm công tác BCĐK. Đoàn Chủ tịch TW Hội chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động công tác Hội nói chung và trong thực hiện công tác thông tin, báo cáo nói riêng thông qua việc triển khai thực hiện phần mềm báo cáo tổng hợp, hình thức gửi - nhận báo cáo được thay đổi là kênh chính thức gửi - nhận báo cáo trong hệ thống Hội (Quyết định ban hành Quy định chế độ báo cáo của Hội LHPN Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027), đặc biệt nội dung ứng dụng CNTT trong hoạt động Hội được đưa thành một trong hai khâu đột phá trong Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII (Hội LHPN Việt Nam, 2022). Công tác BCĐK của Cơ quan TW Hội đã dần được tin học hoá. Quy định về công tác báo cáo mới đây của Hội đã đưa việc sử dụng hệ thống phần mềm cho công tác này.

Tuy nhiên, quá trình ứng dụng CNTT còn chậm, chưa có sự đột phá và sự giảm tải đáng kể. Do đó, cần có giải pháp cụ thể để cải tiến phần mềm, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác BCĐK dựa trên phân tích, đánh giá phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu kết hợp phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp và điều tra khảo sát bằng bảng hỏi 42 cán bộ TW Hội và 103 cán bộ Hội thực hiện công tác BCĐK ở 63 tỉnh, thành trong cả nước bằng google form và khảo sát trực tiếp tại tỉnh Quảng Nam, Long An trong tháng 8-9/2023 theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên đơn giản, trong đó có chú ý đến một số tiêu chí như khu vực địa lý và mức độ thực hiện công tác BCĐK (tốt, chưa tốt). Sau khi thu thập và xử lý dữ liệu, kết quả thu được là bằng chứng để phân tích, đánh giá, so sánh, làm phong phú các thông tin, tạo ra sự liên kết giữa các dữ liệu, làm cho vấn đề nghiên cứu được sâu sắc, sáng rõ hơn; làm cơ sở để đề xuất các giải pháp.

3. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác báo cáo định kỳ của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

3.1. Quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác báo cáo định kỳ

Hội LHPN Việt Nam luôn xác định sự cần thiết phải thực hiện ứng dụng CNTT trong công tác BCĐK để đảm bảo tính khoa học, kịp thời, thống nhất. Cùng với định hướng của

lãnh đạo Hội từng thời kỳ, việc ứng dụng CNTT cũng đã trải qua một vài phiên bản, từ mức độ chỉ hỗ trợ công tác nhập, tổng hợp số liệu ở cấp TW Hội, có sự kết nối báo cáo số liệu từ các tỉnh/thành Hội với bộ phận tổng hợp của TW Hội đến phần mềm hiện tại, có quy mô triển khai được trong toàn hệ thống Hội.

- Giai đoạn trước năm 2000, Hội LHPN Việt Nam sử dụng phiên bản phần mềm tổng hợp số liệu hỗ trợ công tác cập nhật số liệu kết quả thi đua và hoạt động Hội định kỳ 6 tháng, 1 năm. Phần mềm được cài đặt dạng Local, sử dụng ở cấp TW Hội, cho phép cập nhật, quản lý, tổng hợp số liệu 6 tháng, 1 năm theo biểu mẫu do TW Hội phát hành từ các tỉnh/thành Hội gửi lên.

- Giai đoạn 2000-2018, Hội LHPN sử dụng phiên bản phần mềm tổng hợp báo cáo theo hệ thống mạng từ tỉnh/thành Hội. Phần mềm ở mức độ TW Hội tiếp nhận, tổng hợp số liệu báo cáo thống kê từ cấp tỉnh/thành gửi lên. Từ cấp tỉnh/thành trở xuống, công tác tổng hợp số liệu hoạt động Hội vẫn được thực hiện theo phương thức thủ công truyền thống. Do đó, việc cập nhật số liệu của các tỉnh/thành vào hệ thống phần mềm không đầy đủ, liên tục và kịp thời. Phần mềm cũng thiếu tính linh hoạt, không có khả năng hiển thị thông tin theo yêu cầu; không có cơ chế kiểm chứng dữ liệu từ nơi cập nhật, cung cấp số liệu gốc; chức năng hỗ trợ khai thác xử lý, tổng hợp thông tin, số liệu còn hạn chế, nghèo nàn.

- Phiên bản phần mềm tổng hợp báo cáo thống kê của Hội LHPN Việt Nam từ năm 2019 đến nay (<http://bctk.hoilhpn.org.vn>) được triển khai quy mô toàn quốc, từ TW tới cơ sở Hội. Phần mềm cho phép các cấp Hội tiếp nhận, theo dõi báo cáo, giám sát việc thực hiện công tác báo cáo (BCĐK, báo cáo số liệu) từ cấp dưới, tổng hợp báo cáo và gửi cấp trên. Phần mềm cho phép các cấp Hội thực hiện các loại báo cáo gồm: BCĐK (tháng, 6 tháng, 1 năm); báo cáo số liệu (6 tháng, 1 năm), báo cáo chuyên đề, báo cáo đoàn công tác (dùng cho TW Hội). Phần mềm ghi lại được các thông tin trao đổi trong luồng báo cáo.

Với việc phân cấp quản lý thông tin báo cáo, phần mềm đang được sử dụng thường xuyên và cho kết quả đáng ghi nhận. Việc thực hiện báo cáo qua phần mềm đến nay đạt được các kết quả sau:

+ Số người dùng được cấp tài khoản sử dụng là trên 12.000 tài khoản, chia thành 4 nhóm người sử dụng: nhóm quản trị; nhóm nghiệp vụ công tác tổng hợp của TW Hội (cán bộ phòng tổng hợp và các ban/đơn vị); Hội LHPN các tỉnh/thành Hội (02 tài khoản/tỉnh, trong đó có 01 tài khoản lãnh đạo duyệt báo cáo); Hội LHPN huyện, cơ sở (01 tài khoản/đơn vị huyện, cơ sở).

+ Các yêu cầu về thông tin BCĐK, bộ chỉ tiêu số liệu kết quả thực hiện phong trào thi đua và hoạt động Hội được định nghĩa trên phần mềm, thiết lập biểu mẫu báo cáo số liệu để các cấp Hội báo cáo.

+ Toàn bộ BCĐK (tháng, quý, năm), báo cáo số liệu (6 tháng, năm, nửa nhiệm kỳ, nhiệm kỳ) được các tỉnh/thành Hội báo cáo qua phần mềm. Một số tỉnh/thành Hội đã triển

khai phần mềm tới cơ sở, qua đó, cấp huyện tiếp nhận báo cáo từ các cơ sở, tổng hợp và gửi lên tỉnh; cấp tỉnh tiếp nhận báo cáo từ các huyện, tổng hợp và gửi lên TW Hội.

+ Ở cấp TW, báo cáo (định kỳ, số liệu) của các tỉnh/thành Hội gửi qua phần mềm được cán bộ phòng tổng hợp, cán bộ các ban/đơn vị khai thác, sử dụng vào các nhiệm vụ, đặc biệt là công tác báo cáo. BCĐK của các ban, đơn vị cũng được cập nhật, báo cáo về Văn phòng (Phòng Tổng hợp thi đua) qua phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê.

3.2. Đánh giá về ứng dụng phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê

3.2.1. Thực tế triển khai phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê của cán bộ Hội

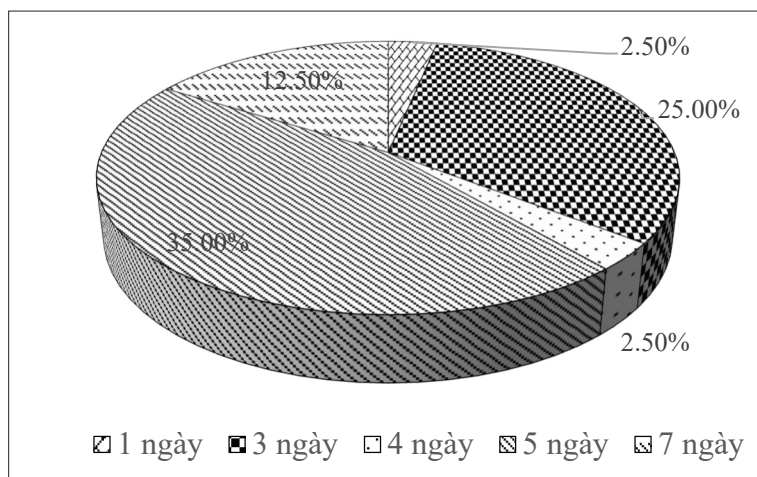
*** Cấp Hội triển khai phần mềm**

Phần mềm đã được triển khai tới tất cả các cấp của hệ thống Hội. Thực tế, có 12/63 tỉnh, thành (An Giang, Bạc Liêu, Đắk Lắk, Điện Biên, Hải Dương, Lạng Sơn, Long An, Thái Bình, Thanh Hóa, Tiền Giang, Vĩnh Long, Yên Bái) đã triển khai phần mềm tới cấp cơ sở và có 7/63 tỉnh, thành (Tây Ninh, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Hậu Giang, Đắk Nông) đã triển khai phần mềm tới cấp huyện. Kết quả khảo sát cũng cho thấy: có 24.7% cán bộ tỉnh, thành Hội cho biết đã triển khai tới cấp cơ sở và 12.62% cán bộ tỉnh, thành Hội cho biết đã triển khai tới cấp huyện. Có 43.69% cán bộ của 63 tỉnh, thành Hội cho rằng triển khai phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê trên toàn hệ thống từ cấp cơ sở là hợp lý, chỉ có 27.18% cho rằng chỉ nên triển khai phần mềm ở cấp tỉnh và cấp TW.

*** Thời gian nộp báo cáo và mở phần mềm**

Theo quy định, các tỉnh/thành, các ban, đơn vị gửi báo cáo về TW Hội vào ngày 15 hàng tháng. Các hoạt động, sự kiện, kỷ niệm các ngày lễ lớn sau ngày 15 hàng tháng sẽ không được tổng hợp kịp thời, dẫn đến thông tin nửa cuối tháng ít được cập nhật. Nếu được tổng hợp vào báo cáo của tháng sau thường mất đi tính thời sự.

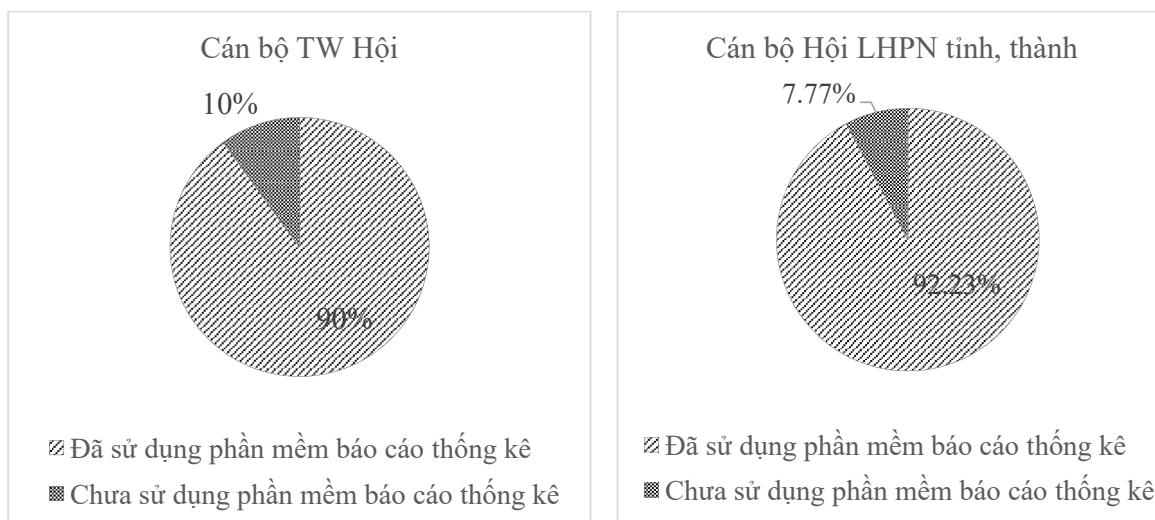
Để thực hiện tốt công tác BCĐK, đa phần cán bộ TW, tỉnh, thành Hội đều đề nghị mở phần mềm sớm hơn so với quy định hiện hành. Trong đó số người đề nghị mở trước 05 ngày so với thời hạn gửi BCĐK theo quy định nhiều nhất (37.86% cán bộ Hội tỉnh, thành và 35% cán bộ TW Hội). Tỷ lệ cán bộ Hội tỉnh, thành và cán bộ TW Hội lần lượt đề nghị mở trước 7 ngày là 26.21% và 12.5%; mở trước 3 ngày là 22.33% và 25%. Như vậy, mở phần mềm trước từ 3-5 ngày có số ý kiến đề nghị nhiều nhất, chiếm 62.5% cán bộ TW Hội và 61.16% cán bộ tỉnh/thành Hội được hỏi. Đề nghị mở phần mềm sớm trên 6 ngày có 12.5% cán bộ TW Hội và 32.03% cán bộ Hội tỉnh, thành lựa chọn.



Biểu 2. Đề nghị thời gian mở phần mềm sớm so với thời hạn hiện tại của cán bộ TW Hội
(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu từ kết quả khảo sát năm 2023)

3.2.2. Đánh giá về phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê

* Tình trạng sử dụng phần mềm



Biểu 3. Tình trạng cán bộ Hội sử dụng phần mềm tổng hợp báo cáo thống kê
(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu từ kết quả khảo sát năm 2023)

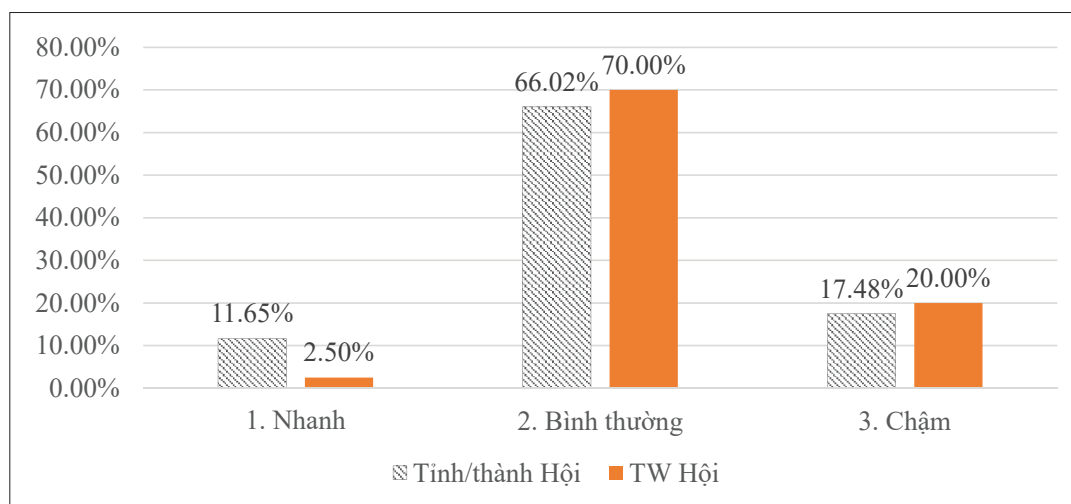
Phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê đã được 90% cán bộ TW Hội, 92.23% cán bộ Hội LHPN tỉnh, thành tham gia khảo sát xác nhận đã sử dụng. Vẫn còn 10% cán bộ TW Hội và 7.77% cán bộ Hội LHPN tỉnh, thành tham gia khảo sát trả lời chưa sử dụng, do chưa được phổ biến phần mềm này, trong đó có cán bộ Hội mới vào hệ thống Hội.

* Mức độ sử dụng thành thạo phần mềm

42.72% cán bộ Hội LHPN tỉnh, thành trả lời đã sử dụng thành thạo phần mềm, trong khi đó chỉ có 15% cán bộ TW Hội được hỏi cho rằng bản thân đã sử dụng thành thạo phần mềm này. Có đến 72.5% cán bộ TW Hội khiêm tốn trả lời sử dụng phần mềm ở mức độ bình thường. Tỷ lệ không thành thạo phần mềm ở cán bộ TW Hội cao hơn cán bộ Hội LHPN cấp tỉnh, thành (lần lượt chiếm 7.5% và chiếm 2.91%) nhưng không có nghĩa trong thực tế mức độ sử dụng thành thạo phần mềm của cán bộ Hội cấp tỉnh, thành cao hơn cán bộ Hội cấp TW, bởi việc tự đánh giá mức độ sử dụng thành thạo phần mềm của bản thân mang tính chất chủ quan của người trả lời. Hơn nữa chỉ số lượng nhỏ cán bộ Hội tỉnh, thành tham gia khảo sát trên tổng số lượng cán bộ Hội thực hiện công tác BCĐK của 63 tỉnh, thành tham gia khảo sát nên chưa phản ánh đầy đủ tình hình thực tế.

* Tính đáp ứng của phần mềm

Đánh giá về tính đáp ứng của phần mềm, đa phần các ý kiến đều lựa chọn ở mức độ trung lập.



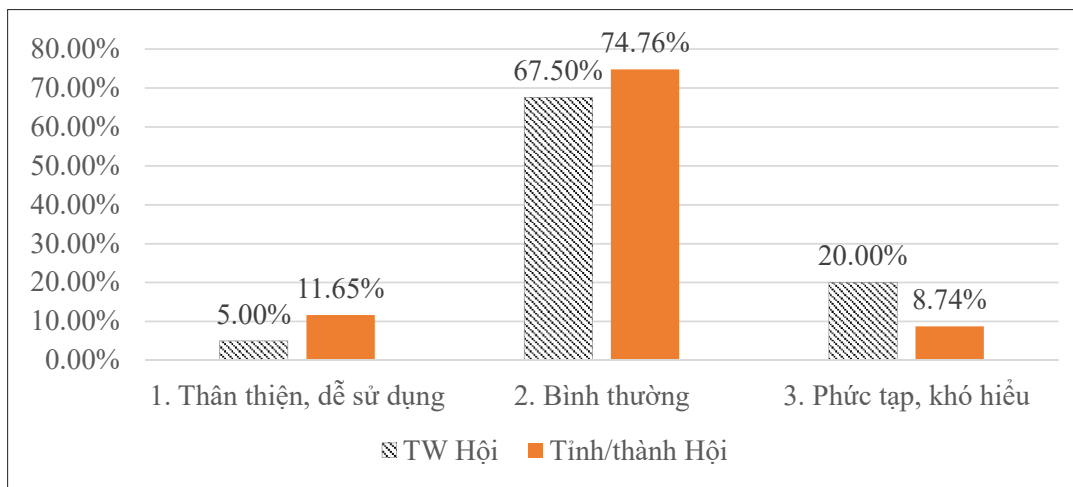
Biểu 4. Đánh giá của cán bộ Hội về tốc độ phần mềm

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu từ kết quả khảo sát năm 2023)

Về tốc độ phần mềm, cán bộ TW Hội đồng ý tốc độ phần mềm “bình thường” chiếm 70%, “chậm” chiếm 20% và “nhanh” chỉ có 2.5%. Có sự khác biệt trong đánh giá tốc độ phần mềm của cán bộ Hội LHPN tỉnh, thành so với cán bộ TW Hội, nhưng xu hướng đánh giá tốc độ phần mềm “bình thường, nhanh, chậm” giữa hai đối tượng tham gia khảo sát trên giống nhau, trong đó chiếm tỷ lệ cao nhất vẫn là đồng ý tốc độ phần mềm “bình thường” (66.02%), “chậm” chiếm 17.48% và “nhanh” chiếm 11.65%.

Về giao diện, đa số đánh giá giao diện “bình thường”, cụ thể cấp TW là 67.5%, cấp tỉnh, thành Hội là 74.76%. Giao diện “thân thiện, dễ sử dụng” chỉ có 5% cán bộ TW Hội và 11.65% cán bộ tỉnh, thành Hội lựa chọn. 20% cán bộ cấp TW cho rằng phần mềm “phức tạp, khó

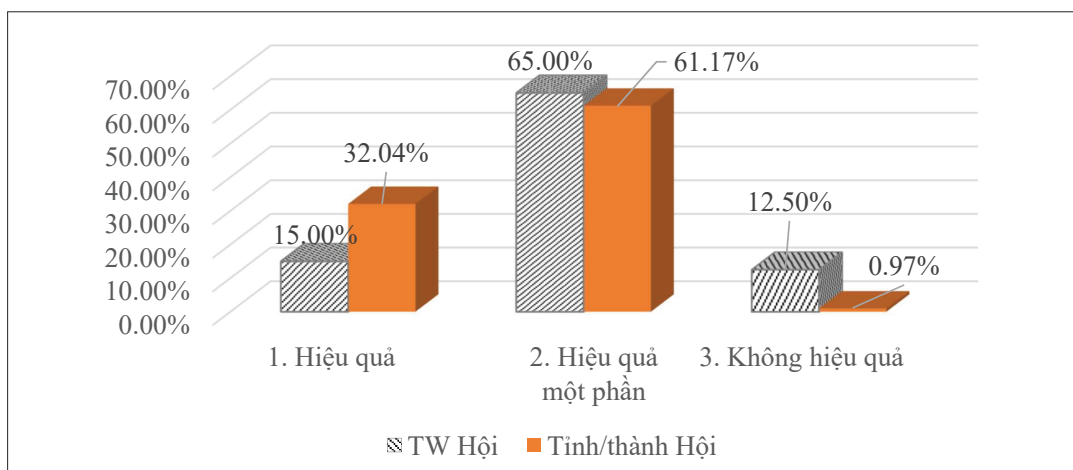
hiểu”, nhiều hơn so với 8.74% cán bộ Hội LHPN cấp tỉnh, thành Hội. Vì vậy, cần xem xét về giao diện phần mềm này.



Biểu 5. Đánh giá của cán bộ Hội về giao diện phần mềm

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả từ kết quả khảo sát năm 2023)

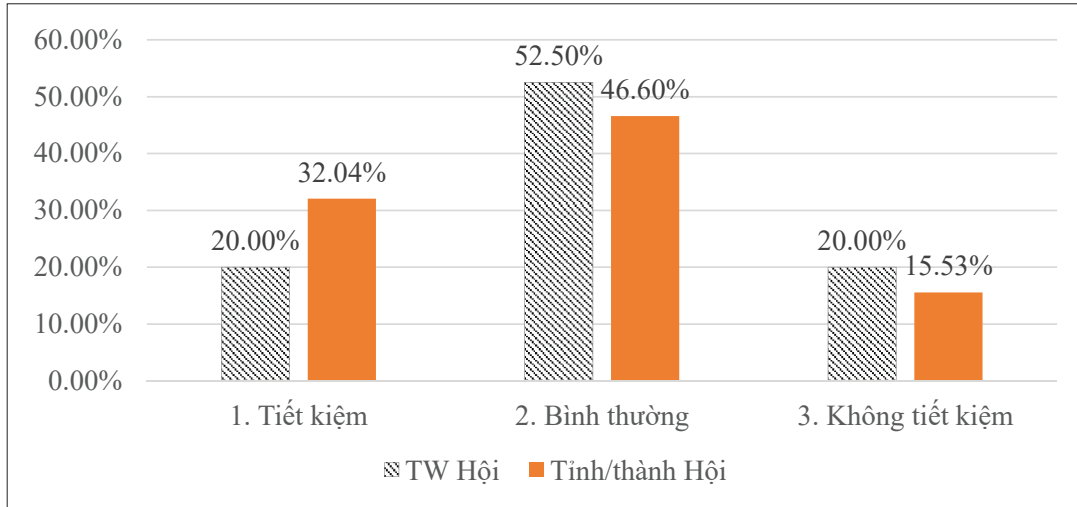
Về hiệu quả cung cấp thông tin, đa phần cán bộ Hội lựa chọn phần mềm “có một phần hiệu quả”, với tỷ lệ cán bộ TW Hội lựa chọn là 65%, cán bộ Hội LHPN các tỉnh, thành Hội lựa chọn là 61.17%. Có sự đánh giá khác nhau giữa cán bộ TW Hội và cán bộ Hội LHPN các tỉnh, thành về mức độ “hiệu quả” và “không hiệu quả” trong việc cung cấp thông tin của phần mềm. Có tới 32.04% cán bộ Hội LHPN tỉnh, thành đánh giá phần mềm có “hiệu quả” về cung cấp thông tin, trong khi tỷ lệ cán bộ TW Hội thừa nhận điều này chỉ là 15%. Có 12.5% cán bộ TW Hội lựa chọn là “không hiệu quả”, nhưng chỉ có 0.97% cán bộ Hội LHPN tỉnh, thành Hội đánh giá là “không hiệu quả”.



Biểu 6. Đánh giá của cán bộ Hội về hiệu quả cung cấp thông tin của phần mềm

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu từ kết quả khảo sát năm 2023)

Về tiết kiệm thời gian, công sức, có sự chênh lệch khá lớn giữa cán bộ TW Hội và cán bộ Hội LHPN các tỉnh, thành. Có 32.04% cán bộ Hội LHPN tỉnh, thành cho rằng phần mềm “tiết kiệm thời gian, công sức”, 46.60% cho rằng sự tiết kiệm chỉ ở mức “bình thường” và chỉ 15.53% cho rằng “không tiết kiệm thời gian, công sức”. Chỉ có 20% cán bộ TW Hội cho rằng phần mềm “tiết kiệm thời gian, công sức” nhưng có đến 20% cho rằng “không tiết kiệm thời gian, công sức”.



Biểu 7. Đánh giá của cán bộ Hội về “tiết kiệm thời gian, công sức” của phần mềm

(Nguồn: Tổng hợp của nhóm nghiên cứu từ kết quả khảo sát năm 2023)

Theo kết quả khảo sát, vẫn còn 13.1% cán bộ TW Hội cho rằng việc “Ứng dụng CNTT trong hoạt động BCĐK còn nhiều hạn chế”, tỷ lệ này cao thứ 3 trong 11 khó khăn được cán bộ TW Hội tham gia khảo sát chia sẻ.

4. Giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác báo cáo định kỳ

Một số giải pháp cụ thể để cải tiến phần mềm, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác BCĐK là rất cần thiết trong bối cảnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng, hiệu quả mọi công tác của TW Hội LHPN Việt Nam.

4.1. Xây dựng cơ chế, chính sách, đào tạo đội ngũ ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác báo cáo định kỳ

Công tác báo cáo của Hội LHPN Việt Nam là một trong những nội dung quan trọng, hỗ trợ triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác. Vì vậy để đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong triển khai các hoạt động Hội nói chung cũng như trong công tác BCĐK nói riêng, hàng năm, TW Hội LHPN Việt Nam cần đề xuất cơ quan tài chính bố trí ngân sách nâng cấp và vận hành hiệu quả Phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê. Trong thời gian tới, cần đẩy mạnh, tăng cường hoạt động tuyên truyền và đào tạo nguồn nhân lực ứng dụng CNTT,

chuyển đổi số trong công tác BCĐK: Phổ biến các quy định, cơ chế về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động BCĐK; Tăng cường hợp tác với các đơn vị trong và ngoài cơ quan để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác BCĐK; Tổ chức các hoạt động tập huấn, đào tạo, hướng dẫn về ứng dụng CNTT trong công tác BCĐK cho cả 4 cấp TW, tỉnh, huyện, xã; tập huấn cho các cấp kỹ năng phân tích, tổng hợp dữ liệu từ cơ sở trên phần mềm để hoàn thiện báo cáo gửi TW Hội nhanh và hiệu quả nhất.

4.2. Tăng tính hiệu quả của phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê

Phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê được xây dựng và đưa vào sử dụng phục vụ công tác tổng hợp, thống kê, báo cáo của Hội LHPN Việt Nam, tuy nhiên qua thời gian, Phần mềm này bộc lộ nhiều hạn chế. Do đó rất cần những giải pháp cụ thể để Phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê thực sự phát huy hết hiệu quả trong công tác BCĐK. *Trước tiên, cần triển khai đồng bộ Phần mềm trong toàn hệ thống Hội LHPN Việt Nam, tích hợp Phần mềm với Trục liên thông văn bản quốc gia.* Việc triển khai đồng bộ Phần mềm trong hệ thống Hội (ở cả 4 cấp TW, tỉnh, huyện, xã, thay vì chỉ triển khai Phần mềm tại cấp TW và tỉnh, thành như hiện nay) sẽ xây dựng được hệ thống thông tin nhất quán, thông tin được chia sẻ rộng rãi tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ làm công tác báo cáo khai thác dữ liệu. Việc này cũng giúp rút ngắn thời gian báo cáo, đảm bảo tính cập nhật, kịp thời của công tác BCĐK. Để thực hiện giải pháp này, ngoài việc đề xuất cơ quan tài chính các cấp bố trí ngân sách nâng cấp hạ tầng kỹ thuật như đề xuất ở trên, cơ quan TW Hội và Hội LHPN các tỉnh, thành cần tăng cường vận động ủng hộ, trang thiết bị điện tử các loại (điện thoại, máy tính, ti vi...) cho các Hội LHPN cơ sở khó khăn, nhất là tại địa bàn dân tộc thiểu số miền núi biên giới; thường xuyên tổ chức tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê cho cán bộ Hội LHPN các cấp. Nhằm giảm tải khối lượng công việc cho cán bộ làm công tác báo cáo, tạo môi trường điện tử thông suốt từ TW tới địa phương, cần tích hợp Phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê với các phần mềm triển khai trong hệ thống Hội và với Trục liên thông văn bản quốc gia. Tiến hành đồng bộ Phần mềm trên điện thoại và máy tính, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ làm công tác báo cáo tiếp nhận, xử lý thông tin mọi lúc, mọi nơi.

Giải pháp quan trọng thứ hai là cải thiện khâu phân cấp phân quyền, tính lũy kế của số liệu trên Phần mềm. Khi triển khai Phần mềm trong toàn hệ thống Hội LHPN Việt Nam, cần có sự phân cấp quản lý và sử dụng ở 4 cấp TW, tỉnh, huyện, xã hợp lý. Ví dụ như phân quyền cho Hội LHPN cấp trên hoặc giao quyền cho đơn vị có thể cài đặt lại tài khoản; cấp quyền cho cấp tỉnh/huyện xây dựng thêm đề cương, phụ lục số liệu của các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của Tỉnh ủy/UBND tỉnh (Chỉ thị 05; dân vận khéo,...). Số liệu trên Phần mềm cần có tính lũy kế, biểu mẫu số liệu báo cáo định kỳ hàng tháng, 6 tháng, năm, nhiệm kỳ được thiết kế liên kết với nhau. Phần mềm có chức năng tự trích và cộng các số liệu hàng tháng thành số liệu 6 tháng, năm và nhiệm kỳ. Bổ sung tính năng cập nhật kết quả mới trong kỳ báo cáo trên Phần mềm. Cải thiện tính năng khai thác số liệu trên phần mềm: có thể tổng hợp số liệu theo cụm, hoặc theo các tỉnh lựa chọn, không chỉ là tổng hợp theo toàn quốc; cấp quyền cho

ban được khai thác dữ liệu từ báo cáo của các ban khác. Việc cải tạo, nâng cấp phần mềm cần được ưu tiên thực hiện sớm.

5. Kết luận

Công tác BCĐK của TW Hội LHPN Việt Nam đóng vai trò rất quan trọng, là yêu cầu không thể thiếu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo; là cơ sở để xác định kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội phụ nữ các cấp; cơ sở để đánh giá sự nghiêm túc, tuân thủ trong thực hiện chế độ báo cáo và công tác phối hợp, chia sẻ thông tin báo cáo trong hệ thống Hội LHPN Việt Nam. Để nâng cao chất lượng công tác BCĐK nhằm phục vụ hiệu quả sự chỉ đạo, điều hành của Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành TW Hội LHPN Việt Nam cần tăng cường ứng dụng CNTT. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc ứng dụng CNTT đã hỗ trợ tích cực cho công tác BCĐK và đem lại những hiệu quả nhất định. Trên cơ sở phân tích các ý kiến, đánh giá về tình trạng sử dụng, mức độ sử dụng thành thạo và tính đáp ứng của phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê của cán bộ Hội thực hiện công tác BCĐK của TW Hội và tất cả các tỉnh, thành Hội, các tác giả đã đề xuất hai nhóm giải pháp chủ yếu. Giải pháp xây dựng cơ chế, chính sách, đào tạo đội ngũ ứng dụng CNTT trong công tác BCĐK và tăng tính hiệu quả của phần mềm Tổng hợp báo cáo thống kê có mối liên hệ khăng khít, do đó rất cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp mới đáp ứng được mục tiêu đặt ra trong việc nâng cao hiệu quả công tác BCĐK của TW Hội LHPN Việt Nam. Từ đó, góp phần thiết thực vào việc xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Hội LHPN Việt Nam kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ cán bộ, hội viên, phụ nữ trong bối cảnh chuyển đổi số.

Tài liệu tham khảo

Chính phủ (2019). Nghị định 09/2019/NĐ-CP quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

Hội LHPN Việt Nam (2022). *Văn kiện Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII*. Hà Nội: Nxb Phụ nữ.